

Số: 484 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thủ trưởng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

(Chữ ký)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

KẾ HOẠCH
Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động
kinh doanh năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 04 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

4. Bảo đảm tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Trong giai đoạn 2020 - 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 05 năm 2022 được thống kê, tính chi phí tuân thủ; đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản hành chính, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ; ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời hạn, công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân và xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân; bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quy định pháp luật.

c) Thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành văn bản quy định chi tiết liên quan đến hoạt động kinh doanh theo hướng khuyến khích lồng ghép nhiều nội dung trong một văn bản để giảm tối đa số văn bản quy định chi tiết, bảo đảm tính thống nhất và tạo thuận lợi cho việc thi hành, tuân thủ pháp luật.

3. Phạm vi thực hiện

Thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (gồm: quy định về thủ tục hành chính bao gồm cả quy định về báo cáo; quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh; quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật) trong các Nghị định do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thành thống kê, cập nhật dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải vào phần mềm thống kê, rà soát theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê, tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải, gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi; thường xuyên cập nhật các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ, hủy bỏ và có biến động chi phí tuân thủ trên phần mềm thống kê, rà soát.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trình Thủ tướng Chính phủ phương án trước ngày 30 tháng 9 hàng năm (nếu có). Các phương án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ thông qua phải gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan (đối với phương án cắt giảm,

đơn giản hóa các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu phải gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính).

3. Thường xuyên đối thoại, tham vấn, tiếp nhận, thu thập, ý kiến của các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, các đối tượng tuân thủ về quy định không còn phù hợp, là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động kinh doanh; về các giải pháp, phương án cắt giảm, đơn giản hóa và các kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

4. Xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải ngay sau khi phương án cắt giảm, đơn giản hóa được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

5. Trước ngày 25 tháng 06 và trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải trong 6 tháng và một năm, gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Tổ chức thực hiện tuyên truyền để thông tin về những kết quả đạt được tới người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế

- Là đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Theo dõi đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ được giao.

b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Là đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ được giao.

c) Văn phòng Bộ

- Là đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ được giao.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này

d) Các Cục: Đường bộ Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ được giao.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ về kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý

- Đảm bảo đầy đủ nguồn lực tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện: được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Giao thông vận tải và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục
KẾ HOẠCH CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN
ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
I	TRIỂN KHAI THỐNG KÊ, TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Thống kê, cập nhật đầy đủ dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trên phần mềm					Các biểu mẫu thống kê, tính chi phí tuân thủ đã được hoàn thành theo hướng dẫn (cập nhật trên hệ thống phần mềm)
1.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Cả năm</i>	
1.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Vụ Vận tải Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Cả năm</i>	
1.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Cả năm</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
2	Cập nhật bổ sung, hoàn thiện các dữ liệu trên phần mềm về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi có thay đổi					Dữ liệu thống kê và tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Hệ thống phần mềm thống kê, rà soát.
2.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Thường xuyên khi có sự thay đổi</i>	
2.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Vụ Vận tải Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Thường xuyên khi có sự thay đổi</i>	
2.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ TTCNTT</i>	<i>Thường xuyên khi có sự thay đổi</i>	
3	Rà soát quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa					
3.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
3.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Vụ Vận tải TCĐBVN Các Cục: HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	
3.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>TCĐBVN Các Cục: HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	
II	TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ; TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ SAU ĐƠN GIẢN HÓA; ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Thực hiện rà soát, xây dựng biểu mẫu rà soát, đánh giá; biểu mẫu tính chi phí tuân thủ, đánh giá; đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa và gửi kết quả về Bộ Giao thông vận tải					Các Biểu mẫu rà soát, đánh giá; Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ; dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Giao thông vận tải
1.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>TCĐBVN Các Cục: HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Tháng 4/2023</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
1.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Tháng 4/2023</i>	
1.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Tháng 4/2023</i>	
2	Tổng hợp các biểu mẫu rà soát, đánh giá; biểu mẫu tính chi phí tuân thủ, đánh giá; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa gửi về Vụ Pháp chế để tổng hợp					Báo cáo tổng hợp các biểu mẫu rà soát, đánh giá; biểu mẫu tính chi phí tuân thủ, đánh giá; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa
2.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Trước 15/5/2023</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
2.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Trước 15/5/2023</i>	
2.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Trước 15/5/2023</i>	
III	THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT VÀ SƠ KẾT, TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH					
1	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	- Cơ quan chủ trì soạn thảo; Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN - Cơ quan chủ trì trình: Các Vụ tham mưu thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ			Theo chương trình xây dựng văn bản QPPL của Bộ	Văn bản quy phạm pháp luật thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
2	Tổng hợp, cập nhật, điều chỉnh Biểu thống kê và tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh sau đơn giản hóa trên Hệ thống phần mềm thống kê, rà soát phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh sau khi văn bản (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành.					Biểu thống kê, biểu tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh sau đơn giản hóa đã hoàn thành được cập nhật trên Hệ thống phần mềm thống kê, rà soát.
2.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	
2.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	
2.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Thường xuyên</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
3	Báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Giao thông vận tải					Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh
3.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 1/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 1/12/2023</i>	
3.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 1/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 1/12/2023</i>	
3.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, DTNDVN</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>	<i>Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 1/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 1/12/2023</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
4	Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Giao thông vận tải gửi về Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ					Báo cáo tình hình, kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ GTVT
4.1	<i>Các quy định về thủ tục hành chính và quy định về báo cáo</i>	<i>Văn phòng Bộ</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 10/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 10/12/2023</i>	
4.2	<i>Các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh</i>	<i>Vụ Pháp chế</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 10/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 10/12/2023</i>	
4.3	<i>Các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>	<i>Vụ KHCN&MT</i>		<i>Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ</i>	<i>Đợt 1 : trước ngày 10/6/2023 và Đợt 2 : trước ngày 10/12/2023</i>	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Kết quả
5	Tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ Vụ KHCN&MT	Các Cục: ĐBVN, HHVN, HKVN, ĐKVN, ĐSVN, ĐTNĐVN Các Vụ tham mưu thuộc Bộ	Đợt 1: trước ngày 25/6/2023 và Đợt 2: trước ngày 25/12/2023	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ GTVT